

Bản án số: **358/2021/HS-ST**
Ngày: 28/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn K**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 105/23, khu phố 2, phường Quyết T, tp. H, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Không rõ; Con bà: Phạm Thị Kim O, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị can là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 08/11/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị can bị bắt để tạm giam ngày 09/3/2021 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 358 ngày 28/02/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Số 86/3A, khu phố 6, phường M, tp. H, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hưng Đ, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: số 223/26/12 Phan Đình P, khu phố 2, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Tuấn K là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, K gặp Nguyễn Hưng Đ tại khu vực cổng văn miếu B thuộc khu phố 1, phường L, tp. H, tỉnh Đồng Nai thì K rủ Đ đi trộm cắp tài sản và Đ đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 60B1 – 442.14 chở Đ đi đến trước nhà số 86/3A, khu phố 6, phường L, tp. H, tỉnh Đồng Nai phát hiện trong sân nhà có để 01 cái đôn chậu cảnh hình con voi thì K dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới còn Đ leo qua hàng rào lấy trộm cái đôn hình con voi bằng sứ rồi cả hai ra xe bỏ chạy. Khi cả hai đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc phường Thống Nhất, tp. Biên Hoà thì bị tổ tuần tra Công an phường Thống Nhất nghi vấn, kiểm tra, đưa về làm việc. Tại đây K và Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Công an phường lập hồ sơ, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 539/KL-HĐĐG ngày 02/12/2020, Hội đồng định giá tài sản Biên Hòa kết luận: “01 (một) đôn hình con voi bằng gốm sứ trị giá 112.000 đồng (Một trăm mười hai nghìn đồng)”.

- Vật chứng của vụ án:

01 (một) cái đôn để chậu bằng sứ hình con voi màu nâu trắng có một khoảng bể phía phần đuôi con voi thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông H.

01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu biển số 60B1 – 442.14 màu đen là phương tiện K sử dụng làm phương tiện phạm tội, K khai mua của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy tờ. Qua xác minh chủ đăng ký xe biển số xe trên là ông Phạm Sinh Đ1 ngụ tại 151/B2, khu phố 8B, phường B, thành phố H, hiện ông Đ1 đã đi đâu không rõ, không làm việc được, đồng thời kết quả xác minh số máy của chiếc xe mô tô trên cho thấy không có dữ liệu tra cứu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về dân sự: Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 299/CT-VKSBH ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K mức án tù 06 – 08 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Bị hại là ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị mất do bị cáo K trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã đủ cơ sở xác định: Phạm Tuấn K là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại nhà số 86/3A, khu phố 6, phường M, tp. H, tỉnh Đồng Nai Phạm Tuấn K và Nguyễn Hưng Đ đã có hành vi trộm cắp 01 đôn hình con voi bằng gốm sứ có giá trị tài sản định giá là

112.000 (một trăm mười hai ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn H thì K bị bắt giữ, xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Phạm Tuấn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ, hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo K có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo xem thường Pháp luật. Do đó cần xử bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo còn rủ rê Nguyễn Hưng Đ cùng phạm tội với bị cáo. Đối với Đ, khi nghe bị cáo rủ cùng nhau trộm xe, đã đồng ý và không ngăn cản bị cáo, giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên do Đ chưa có tiền án tiền sự, nên không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Biên Hoà đã ra Quyết định số 166/QĐ-XPHC xử phạt Đ số tiền 1.500.000 đồng .

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái đôn để chậu bằng sứ hình con voi màu nâu trắng có một khoảng bể phía phần đuôi con voi thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông H, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu biển số 60B1 – 442.14 màu đen là phương tiện K sử dụng làm phương tiện phạm tội, K khai mua của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy tờ. Qua xác minh chủ đăng ký xe biển số xe trên là ông Phạm Sinh Đ1 ngụ tại 151/B2, khu phố 8B, phường B, thành phố H, hiện ông Đ1 đã đi đâu không rõ, không làm việc được, đồng thời

kết quả xác minh số máy của chiếc xe mô tô trên cho thấy không có dữ liệu tra cứu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn K 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân